

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ H
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HS-ST
Ngày 28-02-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thống.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Huỳnh Thị Thúy;

2. Ông Trương Thanh Phong.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Lài- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Trí - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2019/TLST-HS, ngày 10 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Đ, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1991 tại Đồng Tháp; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm A, phường AT, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Mua bán; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông: Trần S, sinh năm 1958 và bà La T, sinh năm 1966; Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1986; Con: Có 02 người là Trần Thị V, sinh năm 2007; Trần Thị C, sinh năm 2011; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Về nhân thân:

+ Vào ngày 09/5/2011 bị Tòa án Nhân dân huyện TH, tỉnh Đồng Tháp xét xử tuyên phạt 02 (hai) năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/5/2013;

+ Ngày 21/6/2014 bị Tòa án Nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp xét xử tuyên phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, với tình tiết tái phạm, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/5/2016.

Tạm giữ: ngày 28/11/2018 đến ngày 07/12/2018 thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; Tạm giam: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú (Bị cáo cáo mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Nguyễn X, sinh năm 1998 (vắng mặt);

Nơi cư trú : Khóm 1, phường AT, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:* Nguyễn Thị Kim Q, sinh năm 1981 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm 4, phường AT, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp;

- *Người chứng kiến:* Trần R, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp AP, xã AB, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI X VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội X vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 15 phút ngày 28/11/2018, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an thị xã H phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đồng Tháp tiến hành kiểm tra nhà trọ BK 1, thuộc ấp AP, xã AB, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp phát hiện Trần Đ có hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Chất ma túy được Đ giấu trong tay sau đó ném xuống mặt đường ngay vị trí của Đ. Lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm Công an thị xã H đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Cơ quan điều tra thu giữ vật chứng:

- 02 (Hai) bịch ny long màu trắng hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng (*ngghi là ma túy tổng hợp*) chưa xác định trọng lượng;

- 01 (Một) xe mô tô màu trắng - đen - bạc, hiệu HONDA, số máy HC12E7375996, số khung 1251FY375866, mang biển kiểm soát 66H1-215.56 (*xe đã qua sử dụng*);

- 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 011450 mang tên Nguyễn X (*bản sao*);

Thu giữ trên người Trần Đ:

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, có nắp đậy phía sau màu bạc, bên trong có gắn sim số 0366623411 (*điện thoại đã qua sử dụng*), không kiểm tra chất lượng hoạt động bên trong);

- 01 (Một) giấy Chứng minh nhân dân số 341675821 mang tên Trần Đ;

- Tiền Việt Nam 275.000đồng.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Đ thu giữ:

- 01 (Một) chai nhựa màu trắng có nắp đậy màu đỏ, trên nắp có khoan hai lỗ, một lỗ có gắn ống hút màu tím sọc trắng, một lỗ để trống (*dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy đá*);

- 15 (mười lăm) bịch mũ nhựa không có chứa đồ vật tài liệu gì bên trong, được hàn kín một đầu..

Tại bản kết luận giám định số: 857/KL-KTHS, ngày 01 tháng 12 năm 2018, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận:

“Tinh thể rắn chứa trong 02 (hai) bịch nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong phong bì gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 2,440 gam (hai phẩy bốn trăm bốn mươi gam), loại Methamphetamine, (số thứ tự 323, Danh mục II, Nghị định số 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ)”.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, Trần Đ không thừa nhận ma túy bị bắt quả tang là của Đ và không ký tên vào biên bản làm việc. Tuy nhiên, qua điều tra, Đ khai nhận số ma túy bị bắt quả tang của Đ mua của một người thanh niên lạ mặt (*không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể*) tại khu vực tại đầu cầu ngã ba thuộc xã U, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp với giá 1.600.000đồng vào ngày 28/11/2018, mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số: 01/CT-VKS-HS, ngày 09 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Trần Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, cùng các tài liệu và chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H thực hành quyền công tố khẳng định hành vi của bị cáo Trần Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Đ về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Đ từ 03 năm đến 04 năm tù; Đối với việc Trần Đ sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 66H1-215.56 bị Cơ quan điều tra thu giữ khi bắt quả tang: Qua điều tra đã làm rõ chủ sở hữu xe mô tô tên Nguyễn X, sinh năm 1998; Ngụ khóm 1, phường AT, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp, việc Được mượn xe của chị X (bạn gái Đ) để đi mua ma túy về sử dụng, chị X không biết nên không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn X với vai trò đồng phạm về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, do đó không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý; Đối với việc Trần Đ khai nhận số lượng ma túy trên của một người thanh niên (*không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể*) tại đầu cầu ngã ba thuộc xã U, thị xã H, qua xác minh không biết tên và địa chỉ cụ thể nên chưa xử lý, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau, do đó không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

** Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy và các vật liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo:*

- 01 (Một) phong bì đã niêm phong, trên phong bì có chữ ký ghi họ tên Võ S, Lê M, Lê B, Trần R, Nguyễn Thị Kim Q và có in 02 (hai) dấu vân tay màu đỏ ghi họ tên Trần Đ, đóng dấu tròn màu đỏ ghi Công an xã AB, thị xã H, niêm phong số 887, ngày 29/11/2018, đóng dấu tròn màu đỏ ghi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, chữ ký ghi họ tên Nguyễn Văn E và Nguyễn Văn N, Lương A, Trịnh D, Đinh P;

- 01 (Một) chai nhựa màu trắng có nắp đậy màu đỏ, trên nắp có khoan hai lỗ, một lỗ có gắn ống hút màu tím sọc trắng, một lỗ để trống (*dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy đá*);

- 15 (Mười lăm) bịch mũ nhựa không có chứa đồ vật tài liệu gì bên trong, được hàn kín một đầu.

** Tịch thu nộp ngân sách Nhà Nước:* 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, có nắp đậy phía sau màu bạc, bên trong có gắn sim số 0366623411 (điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, hoạt động bên trong). Do chiếc điện thoại này bị cáo sử dụng liên lạc mua ma túy để sử dụng.

** Trả lại cho bị cáo Trần Đ các giấy tờ và tiền do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo:*

- 01 (Một) giấy Chứng minh nhân dân số 341675821 mang tên Trần Đ;

- Tiền Việt Nam 275.000đồng;

** Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn X:*

- 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 011450 mang tên Nguyễn X (bản sao);

- 01 (Một) xe mô tô màu trắng - đen - bạc, hiệu HONDA, số máy HC12E7375996, số khung 1251FY375866 mang biển kiểm soát 66H1-215.56 (xe đã qua sử dụng).

Bị cáo Trần Đ thống nhất với nội X luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố

tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Bị cáo Trần Đ là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo đã có hành vi cất giấu bất hợp pháp chất ma túy để nhằm mục đích sử dụng, cụ thể là: Khoảng 23 giờ 15 phút ngày 28/11/2018, Trần Đ có hành vi cất giấu chất ma túy trong người để sử dụng thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an thị xã Hphối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đồng Tháp tiến hành kiểm tra nhà trọ BK 1, thuộc ấp AP, xã AB, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp phát hiện và bắt quả tang.

Căn cứ lời thừa nhận của bị cáo, lời khai người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Căn cứ Bản kết luận giám định số: 857/KL-KTHS, ngày 01 tháng 12 năm 2018, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận:

“Tinh thể rắn chứa trong 02 (hai) bịch nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong phong bì gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 2,440 gam (hai phẩy bốn trăm bốn mươi gam), loại Methamphetamine”.

Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Trần Đ đã phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát.

Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a).....

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Như chúng ta đã biết chất ma túy là chất gây nghiện, chất hướng thần được quy định trong các danh mục chất ma túy do Chính phủ ban hành, việc mua bán, sử dụng phải được cơ quan chức năng của Nhà nước cho phép. Bởi lẽ hậu quả của việc sử dụng trái phép chất ma túy gây ra cho Xã hội là rất nặng nề, nó gây tác tại lâu dài cho nòi giống, phát sinh mâu thuẫn trong cộng đồng, làm tiêu hao tiền bạc của bản thân và gia đình của người sử dụng, gây tổn hại về tinh cảm, ảnh hưởng đến đạo đức, thuần phong mỹ tục lâu dài của dân tộc, đồng thời nó còn làm phát sinh

nhieu tệ nạn Xã hội khác. Do đó, đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng của bị cáo Trần Đ là rất nguy hiểm cho Xã hội, nên phải xử lý nghiêm.

Bản thân bị cáo, về nhân thân đã 2 lần bị xử phạt tù, đáng ra trong thời gian chấp hành án, bị cáo phải suy ngẫm lại hành vi sai trái của mình, ra sức phấn đấu lao động, học tập để trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội, nhưng bị cáo không làm được điều đó mà chỉ vì nhằm muốn thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự bất chấp, xem thường pháp luật nên phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt thật nghiêm khắc để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Xã hội chủ nghĩa.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định, để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục cho bị cáo thấy được lỗi lầm của mình, phấn đấu trở thành con người tốt có ích cho gia đình và xã hội. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời cũng nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho những ai có ý định phạm tội như bị cáo.

[5] Đối với việc Trần Đ sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 66.H1-215.56 bị Cơ quan điều tra thu giữ khi bắt quả tang, qua điều tra đã làm rõ chủ sở hữu xe mô tô tên Nguyễn X, sinh năm 1998; Ngụ khóm 1, phường AT, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp. Việc Được mượn xe của chị X để đi mua ma túy về sử dụng, chị X không biết nên Viện kiểm sát không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn X với vai trò đồng phạm về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, do đó Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[6] Đối với việc Trần Đ khai nhận số lượng ma túy trên của một người thanh niên (*không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể*) tại đầu cầu ngã ba thuộc xã U, thị xã H, qua xác minh không biết tên và địa chỉ cụ thể nên chưa xử lý, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau, do đó Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[7] Về tài sản tạm giữ và vật chứng vụ án:

** Đối với số lượng ma túy và các vật liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo:*

- 01 (Một) phong bì đã niêm phong, trên phong bì có chữ ký ghi họ tên Võ S, Lê M, Lê B, Trần R, Nguyễn Thị Kim Q và có in 02 (hai) dấu vân tay màu đỏ ghi họ tên Trần Đ, đóng dấu tròn màu đỏ ghi Công an xã AB, thị xã H, niêm phong số 887, ngày 29/11/2018, đóng dấu tròn màu đỏ ghi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, chữ ký ghi họ tên Nguyễn Văn E và Nguyễn Văn N, Lương A, Trịnh D, Đinh P;

- 01 (Một) chai nhựa màu trắng có nắp đậy màu đỏ, trên nắp có khoan hai lỗ, một lỗ có gắn ống hút màu tím sọc trắng, một lỗ để trống (*dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy đá*);

- 15 (Mười lăm) bịch mũ nhựa không có chứa đồ vật tài liệu gì bên trong, được hàn kín một đầu.

Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy là phù hợp pháp luật.

** Đối với 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, có nắp đậy phía sau màu bạc, bên trong có gắn sim số 0366623411 (điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, hoạt động bên trong). Do chiếc điện thoại này bị cáo sử dụng liên lạc mua ma túy để sử dụng, liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.*

** Đối với các giấy tờ và tiền gồm:*

- 01 (Một) giấy Chứng minh nhân dân số 341675821 mang tên Trần Đ;

- Tiền Việt Nam 275.000đồng;

Xét thấy giấy tờ và tiền trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo là phù hợp pháp luật.

** Đối với: 01 (Một) xe mô tô màu trắng - đen - bạc, hiệu HONDA, số máy HC12E7375996, số khung 1251FY375866 mang biển kiểm soát 66H1-215.56 (xe đã qua sử dụng) và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 011450 mang tên Nguyễn X (bản sao), chiếc xe trên là tài sản thuộc sở hữu của chị Nguyễn X, việc bị cáo Được mượn xe đi mua ma túy sử dụng chị X không biết, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả lại cho chị Nguyễn X.*

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Đ 03 (Ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù và được trừ đi thời gian bị tạm giữ (từ ngày 28/11/2018 đến ngày 07/12/2018).

- Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

* *Tịch thu tiêu hủy:*

+ 01 (Một) phong bì đã niêm phong, trên phong bì có chữ ký ghi họ tên Võ S, Lê M, Lê B, Trần R, Nguyễn Thị Kim Q và có in 02 (hai) dấu vân tay màu đỏ ghi họ tên Trần Đ, đóng dấu tròn màu đỏ ghi Công an xã AB, thị xã H, niêm phong số 887, ngày 29/11/2018, đóng dấu tròn màu đỏ ghi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, chữ ký ghi họ tên Nguyễn Văn Evà Nguyễn Văn N, Lương A, Trịnh D, Đinh P;

+ 01 (Một) chai nhựa màu trắng có nắp đậy màu đỏ, trên nắp có khoan hai lỗ, một lỗ có gắn ống hút màu tím sọc trắng, một lỗ để trống (*dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy đá*);

+ 15 (Mười lăm) bịch mũ nhựa không có chứa đồ vật tài liệu gì bên trong, được hàn kín một đầu.

* *Tịch thu nộp ngân sách Nhà Nước:* 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, có nắp đậy phía sau màu bạc, bên trong có gắn sim số 0366623411 (điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, hoạt động bên trong).

* *Trả lại cho bị cáo Trần Đ:*

+ 01 (một) giấy Chứng minh nhân dân số 341675821 mang tên Trần Đ;

+ Tiền Việt Nam 275.000 đồng;

* *Trả lại cho chị Nguyễn X:*

+ 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 011450 mang tên Nguyễn X (bản sao);

+ 01 (Một) xe mô tô màu trắng - đen - bạc, hiệu HONDA, số máy HC12E7375996, số khung 1251FY375866 mang biển kiểm soát 66H1-215.56 (xe đã qua sử dụng).

(Tất cả các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hđang quản lý).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Đ phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/02/2019).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TX. H;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Nhà tạm giữ Công an TX. H;
- Cơ quan điều tra Công an TX. H;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Thống

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TRÌ PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Huỳnh Thị Thúy – Trương Thanh Phong

Nguyễn Minh Thống

